

- A. sự vận chuyển chủ động của các kênh ion trên màng lọc.
- B. sự chênh lệch áp suất giữa hai bên màng lọc.
- C. sự co giãn linh hoạt của các lỗ lọc kèm hoạt động của prôtêin xuyên màng.
- D. lực liên kết của dòng chất lỏng cuốn các chất đi qua lỗ lọc.

Câu 38: Bộ phận nào dưới đây nằm liền sát với ống đái ?

- A. Bàng quang B. Thận C. Ống dẫn nước tiểu D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 39: Thông thường, lượng nước tiểu trong bóng đái đạt đến thể tích bao nhiêu thì cảm giác buồn đi tiểu sẽ xuất hiện ?

- A. 50 ml B. 1000 ml C. 200 ml D. 600 ml

Câu 40: Thành phần của nước tiểu đầu có gì khác so với máu ?

- A. Không chứa các chất cặn bã và các nguyên tố khoáng cần thiết
- B. Không chứa chất dinh dưỡng và các tế bào máu
- C. Không chứa các tế bào máu và prôtêin có kích thước lớn
- D. Không chứa các ion khoáng và các chất dinh dưỡng

ÔN TẬP: HỆ THẦN KINH

Câu 1: Chức năng của hệ thần kinh là gì?

- A. Điều khiển, điều hòa, phối hợp hoạt động các cơ quan trong cơ thể
- B. Giám sát các hoạt động, thông báo cho não bộ hoạt động của các cơ quan trong cơ thể
- C. Điều hòa nhiệt độ, tuần hoàn, tiêu hóa
- D. Sản xuất tế bào thần kinh

Câu 2: Đơn vị cấu tạo của hệ thần kinh là gì?

- A. Dây thần kinh B. Mạch máu C. Noron D. Mô thần kinh

Câu 3: Não thuộc bộ phận nào của hệ thần kinh?

- A. Bộ phận ngoại biên B. Bộ phận trung ương C. Một bộ phận độc lập D. Một bộ phận của tủy sống

Câu 4: Tủy sống nằm trong vị trí nào của cơ thể?

- A. Ống xương sống B. Ống các loại xương dài C. Hộp sọ D. Cột sống (phần cùng cụt)

Câu 5: Bộ phận nào không thuộc hệ thần kinh ngoại biên?

- A. Bó sợi vận động B. Bó sợi cảm giác C. Tủy sống D. Hạch thần kinh

Câu 6: Dựa vào chức năng, hệ thần kinh được chia thành mấy loại?

- A. 4 B. 3 C. 2 D. 1

Câu 7: Hệ thần kinh sinh dưỡng điều hòa hoạt động của cơ quan nào?

- A. Cơ quan sinh sản B. Các chi C. Cơ miệng D. Đại não

Câu 8: Dạ dày hoạt động dưới sự điều hòa của hệ thần kinh nào?

- A. Vận động B. Hệ thần kinh riêng C. Hạch thần kinh D. Sinh dưỡng

Câu 9: Hệ thần kinh gồm

- A. Não bộ, dây thần kinh và tủy sống. B. Não bộ, dây thần kinh và các cơ.
C. Tủy sống, dây thần kinh và tim mạch. D. Tủy sống, dây thần kinh và hệ cơ xương.

Câu 10: Bộ phận kích thích trung ương nằm ở đâu?

- A. Thùy chẩm B. Vỏ não C. Dây thần kinh hướng tâm D. Dây thần kinh số 12

Câu 11: Cơ quan phân tích thị giác gồm có 3 thành phần chính, đó là?

- A. Các tế bào thụ cảm thị giác ở màng lưới, dây thần kinh thị giác và vùng thị giác ở thùy chẩm.
B. Các tế bào thụ cảm thị giác ở màng mạch, dây thần kinh thị giác và vùng thị giác ở thùy đỉnh.
C. Các tế bào thụ cảm thị giác ở màng cứng, dây thần kinh thị giác và vùng thị giác ở thùy trán.
D. Các tế bào thụ cảm thị giác ở màng lưới, dây thần kinh thị giác và vùng thị giác ở thùy chẩm.

Câu 12: Mống mắt còn có tên gọi khác là

- A. lòng đen. B. lỗ đồng tử. C. điểm vàng. D. điểm mù.

Câu 13: Vai trò của cơ quan phân tích thị giác?

- A. Giúp nhận biết tác động của môi trường B. Phân tích các chuyển động
C. Phân tích màu sắc D. Phân tích hình ảnh

Câu 14: Chọn cụm từ thích hợp để điền vào chỗ chấm trong câu sau : Nhờ khả năng điều tiết của ... mà ta có thể nhìn rõ vật ở xa cũng như khi tiến lại gần.

- A. thể thủy tinh B. thủy dịch C. dịch thủy tinh D. màng giác

Câu 15: Kính hội tụ còn có tên gọi khác là

- A. kính râm. B. kính cận. C. kính lão. D. kính lúp.

Câu 16: Bệnh về mắt có đặc điểm

- A. Dễ lây lan do dùng chung khăn với người bệnh. B. Tắm rửa trong ao tù.
C. Do dùng chung bát đĩa. D. Cả A và B.

Câu 17: Đặc điểm hoạt động của các dây thần kinh tủy là

- A. Chỉ dẫn truyền xung vận động B. Dẫn truyền cả xung cảm giác và xung vận động
C. Chỉ dẫn truyền xung cảm giác D. Không dẫn truyền

Câu 18: Để phòng ngừa các bệnh về mắt do vi sinh vật gây ra, chúng ta cần lưu ý điều gì ?

- A. Hạn chế sờ tay lên mắt, dụi mắt B. Hạn chế tiếp xúc với nguồn bệnh
C. Nhỏ mắt thường xuyên bằng nước muối sinh lý 0,9% D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 19: Bộ phận ngoại biên của hệ thần kinh của người gồm

- A. Dây thần kinh và cơ quan thụ cảm. B. Dây thần kinh và hạch thần kinh.
C. Hạch thần kinh và cơ quan thụ cảm. D. Dây thần kinh, hạch thần kinh và cơ quan thụ cảm.

Câu 20: Vì sao trẻ bị viêm họng thường dễ dẫn đến viêm tai giữa ?

- A. Vì vi sinh vật gây viêm họng và vi sinh vật gây viêm tai giữa luôn cùng chủng loại với nhau.
B. Vì vi sinh vật gây viêm họng có thể theo vòi nhĩ tới khoang tai giữa và gây viêm tại vị trí này.
C. Vì vi sinh vật gây viêm họng có thể biến đổi về cấu trúc và theo thời gian sẽ gây viêm tai giữa.

D. Tất cả các phương án trên

Câu 21: Vì sao luật giao thông quy định người uống rượu bia không được điều khiển phương tiện giao thông?

- A. Rượu có chứa chất gây ức chế đại não. B. Rượu có chất ảnh hưởng trực tiếp đến tiểu não.
C. Rượu có chứa chất ảnh hưởng đến tủy sống. D. Rượu có chứa chất kích thích não trung gian.

Câu 22: Tại sao phải tránh tiếp xúc với nơi có tiếng ồn mạnh hoặc tiếng động mạnh thường xuyên?

- A. Vì làm thủng màng nhĩ dẫn đến nghe không rõ. B. Vì dễ dẫn đến viêm tai dẫn đến nghe không rõ.
C. Vì làm giảm tính đàn hồi của màng nhĩ dẫn đến nghe không rõ. D. Vì làm thủng màng nhĩ dẫn đến bị điếc.

Câu 23: Ví dụ nào dưới đây thuộc phản xạ không điều kiện?

- A. Trời rét tự giác mặc áo cho ấm. B. Chạm tay vào vật nóng vội rút tay lại.
C. Chạy bộ thì người đổ mồ hôi. D. Sáng ngủ dậy đánh răng rửa mặt.

Câu 24: Vì sao nói ngủ là nhu cầu sinh lý của cơ thể?

- A. Vì đó là kết quả của quá trình ức chế tự nhiên sau một thời gian làm việc của hệ thần kinh.
B. Vì khi ngủ, khả năng làm việc của hệ thần kinh được phục hồi lại hoàn toàn.
C. Vì thời gian đi vào giấc ngủ đã được cài đặt sẵn trong cấu trúc hệ gen của loài người.

D. Tất cả các phương án trên

Câu 25: Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ chấm trong câu sau : Tiếng nói và chữ viết là ... để con người giao tiếp, trao đổi kinh nghiệm với nhau.

- A. phương tiện B. cơ sở C. nền tảng D. mục đích

Câu 26: Quá trình thu nhận kích thích của sóng âm diễn ra như thế nào?

- A. Vành tai hứng sóng âm → màng nhĩ rung → âm thanh được khuếch đại nhờ chuỗi xương tai → màng cửa bầu rung, chuyển động ngoại dịch và nội dịch → tế bào thụ cảm → dây thần kinh về vùng thính giác.
B. Vành tai hứng sóng âm → màng nhĩ rung → âm thanh được khuếch đại nhờ chuỗi xương tai → tế bào thụ cảm → dây thần kinh về vùng thính giác.
C. Vành tai hứng sóng âm → màng nhĩ rung → màng cửa bầu rung, chuyển động ngoại dịch và nội dịch → âm thanh được khuếch đại nhờ chuỗi xương tai → tế bào thụ cảm → dây thần kinh về vùng thính giác.
D. Vành tai hứng sóng âm → màng cửa bầu rung, chuyển động ngoại dịch và nội dịch → âm thanh được khuếch đại nhờ chuỗi xương tai → màng nhĩ rung → tế bào thụ cảm → dây thần kinh về vùng thính giác.

Câu 27: Ở hệ thần kinh người, bộ phận ngoại trung ương không bao gồm thành phần nào dưới đây?

- A. Tiểu não. B. Trụ não.
C. Tủy sống. D. Hạch thần kinh

Câu 28: Ngăn cách giữa tai ngoài và tai giữa là

- A. màng cơ sở. B. màng tiền đình. C. màng nhĩ. D. màng cửa bầu dục.

Câu 29: Đồ uống nào dưới đây gây hại cho hệ thần kinh?

- A. Nước khoáng. B. Nước lọc. C. Rượu. D. Sinh tố chanh leo

Câu 30: Dựa vào đâu mà hệ thần kinh người được phân biệt thành hệ thần kinh vận động và hệ thần kinh sinh dưỡng?

A. Cấu tạo.

B. Chức năng.

C. Tần suất hoạt động.

D. Thời gian hoạt động

Câu 31: Ở người, loại xương nào dưới đây được gắn trực tiếp với màng nhĩ ?

A. Xương bàn đạp.

B. Xương đe.

C. Xương búa.

D. Xương đòn

Câu 32: Để bảo vệ hệ thần kinh, chúng ta cần lưu ý điều nào sau đây ?

A. Tất cả các phương án còn lại

B. Giữ cho tâm hồn được thanh thản, tránh suy nghĩ lo âu

C. Xây dựng một chế độ làm việc và nghỉ ngơi hợp lí

D. Đảm bảo giấc ngủ hằng ngày để phục hồi chức năng của hệ thần kinh sau thời gian làm việc căng thẳng

Câu 33: Ở tai trong, bộ phận nào có nhiệm vụ thu nhận các thông tin về vị trí và sự chuyển động của cơ thể trong không gian ?

A. Ốc tai và ống bán khuyên.

B. Bộ phận tiền đình và ốc tai.

C. Bộ phận tiền đình và ống bán khuyên.

D. Bộ phận tiền đình, ốc tai và ống bán khuyên.

Câu 34: Trong các đối tượng dưới đây, đối tượng nào có thời gian ngủ mỗi ngày nhiều nhất ?

A. Người cao tuổi.

B. Thanh niên.

C. Trẻ sơ sinh.

D. Trẻ vị thành niên.

Câu 35: Ở mắt người, điểm mù là nơi

A. đi ra của các sợi trục tế bào thần kinh thị giác.

B. nơi tập trung tế bào nón.

C. nơi tập trung tế bào que.

D. nơi đi ra của các sợi trục tế bào liên lạc ngang.

Câu 36: Các tế bào thụ cảm thính giác nằm ở

A. màng bên.

B. màng cơ sở.

C. màng tiền đình.

D. màng cửa bầu dục.

Câu 37: Cận thị là

A. tật mà hai mắt nằm quá gần nhau.

B. tật mà mắt không có khả năng nhìn gần.

tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn gần.

D. tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn xa.

Câu 38: Viễn thị có thể phát sinh do nguyên nhân nào dưới đây ?

1. Do cầu mắt quá dài

2. Do cầu mắt ngắn

3. Do thể thủy tinh bị lão hóa

4. Do thường xuyên nhìn vật với khoảng cách quá gần

A. 1, 2, 3 4

B. 2, 4 C. 1, 3

D. 2, 3

Câu 39: Trong cầu mắt người, thành phần nào dưới đây có thể tích lớn nhất ?

A. Màng giác.

B. Thủy dịch.

C. Dịch thủy tinh.

D. Thể thủy tinh

Câu 40: Tai ngoài có vai trò gì đối với khả năng nghe của con người ?

A. Lắng sóng âm và hướng sóng âm

B. Xử lí các kích thích về sóng âm

- C. Thu nhận các thông tin về sự chuyển động của cơ thể trong không gian
- D. Truyền sóng âm về não bộ

Câu 41: Trong các bệnh về mắt, bệnh nào phổ biến nhất ?

- A. Đau mắt đỏ.
- B. Đau mắt hột.
- C. Dục thủy tinh thể.
- D. Thoái hóa điểm vàng.

Câu 42: Để bảo vệ tai, chúng ta cần lưu ý điều nào sau đây ?

- A. Tất cả các phương án còn lại.
- B. Vệ sinh tai sạch sẽ bằng tăm bông, tránh dùng vật sắc nhọn vì có thể gây tổn thương màng nhĩ.
- C. Tránh nơi có tiếng ồn hoặc sử dụng các biện pháp chống ồn (dùng bịt tai, xây tường cách âm...).
- D. Súc miệng bằng nước muối sinh lý thường xuyên để phòng ngừa viêm họng, từ đó giảm thiểu nguy cơ viêm tai giữa.

Câu 43: Chọn cụm từ thích hợp để điền vào chỗ chấm trong câu sau : Nhờ khả năng điều tiết của ... mà ta có thể nhìn rõ vật ở xa cũng như khi tiến lại gần.

- A. thể thủy tinh.
- B. thủy dịch.
- C. dịch thủy tinh.
- D. màng giác

Câu 44: Ban đêm, để dễ đi vào giấc ngủ, bạn không nên sử dụng đồ uống nào dưới đây ?

- A. Cà phê.
- B. Trà atisô.
- C. Nước rau má.
- D. Nước khoáng

Câu 45: Điều nào sau đây có thể gây cản trở đến giấc ngủ của bạn ?

- A. Tâm trạng bất ổn.
- B. Tiếng ồn
- C. Ánh sáng mạnh
- D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 46: Sự hình thành các phân xạ có điều kiện có thể mang lại kết quả nào sau đây ?

- A. Tất cả các phương án còn lại.
- B. Giúp phân biệt được người quen với người lạ.
- C. Giúp hình thành nếp sống văn hóa.
- D. Giúp con người thích nghi với môi trường sống mới.

Câu 47. Hệ thần kinh có dạng hình gì?

- A. Thoi.
- B. Ống.
- C. Sợi.
- D. Trụ.

Câu 48. Bộ phận nào sau đây của cầu mắt xem như là một thấu kính hội tụ?

- A. Dịch thủy tinh.
- B. Màng lưới.
- C. Màng cứng.
- D. Thể thủy tinh.

Câu 49. Cầu mắt được bảo vệ nhờ bộ phận nào?

- A. Lông mi.
- B. Lông mày.
- C. Mi mắt.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 50. Ảnh của vật hiện trên điểm vàng nhìn rõ nhất là vì:

- A. Ở điểm vàng mỗi chi tiết của ảnh được một tế bào nón tiếp nhận.
- B. Ảnh của vật được truyền về não nhiều lần.
- C. Ảnh của vật ở điểm vàng được truyền về não qua từng tế bào thần kinh riêng rẽ.

Câu A và C đúng.